PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Unit 4 In the countryside · Lesson 2–3 (SGK tr. 18–19)

Tuần 7

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Mẫu: Rr Rr Rr

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Rr).

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

 ☐ainbow	 ☐iver	 ☐oad	 ☐ail	 ☐and

Bài 3: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

☐ainbow (cầu vồng) ☐iver (dòng sông) ☐oad (con đường)

☐ea (biển)

Bài 4: Match – nối hình với từ

	road
	sail
	sand
	rainbow
	river

Bài 5: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. What can you see?	a. Tôi thấy một dòng sông.
2. I can see a rainbow.	b. Tôi thấy một con đường.
3. I can see a river.	c. Bạn nhìn thấy gì?
4. I can see a road.	d. Tôi thấy một cầu vồng.

Bài 6: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. What can you ☐☐☐? (A) sea (B) see (C) road

2. I can ☐☐☐ a river. (A) sea (B) sail (C) see

3. Từ nào bắt đầu bằng chữ r? (A) road (B) sea (C) sand

onthi.app – phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN — TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 7

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Rr

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

🌈 – **rainbow** 🏞️ – **river** 🛣️ – **road** ⛵ – **sail** 🏖️ – **sand**

Bài 3: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

rainbow (cầu vồng) **r**iver (dòng sông) **r**oad (con đường) **s**ea (biển)

Bài 4: Match – nối hình với từ

🌈 – **rainbow** 🏞️ – **river** 🛣️ – **road** ⛵ – **sail** 🏖️ – **sand**

Bài 5: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 – **c** 2 – **d** 3 – **a** 4 – **b**

Bài 6: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. **B** (see) 2. **C** (see) 3. **A** (road)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án